

Số: /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Mẫu đề cương học phần

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-ĐHNT ngày 03/12/2024 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang; Nghị quyết số 13/NQ-ĐHNT ngày 10/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang và Nghị quyết số 33/NQ-ĐHNT ngày 12/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-ĐHNT ngày 12/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy định mở ngành và phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Nha Trang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Mẫu đề cương học phần.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quy định này bị bãi bỏ.

Điều 3. Chủ nhiệm học phần và các ông/bà Trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

MẪU ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNT ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Trường/Khoa:

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN COURSE SYLLABUS

1. Thông tin về học phần (General information):

Tên học phần: (1)

- Tiếng Việt:
- Tiếng Anh:

Mã học phần: (2)

Số tín chỉ: (3)

Đào tạo trình độ: Đại học/Thạc sĩ /Tiến sĩ

Học phần tiên quyết/học trước/song hành: (4)

2. Mô tả học phần (Course description): (5)

3. Mục tiêu (Course objectives): (6)

4. Chuẩn đầu ra (Course learning outcomes - CLO):

4.1. Nội dung CLO (Description of CLO): (7)

Sau khi học xong học phần, người học có thể:

1. CLO1:

2. CLO2:

...

4.2. Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra HP với Chuẩn đầu ra CTĐT (Alignment matrix between CLO and PLO) : (8)

CDR HP (CLO)	CDR CTĐT (PLO)									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	...
1		R								
2		M								
3										
...										

5. Nội dung (Course content): (10)

TT.	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt CLO	Số tiết		
			LT	TH	Tự học
1					
1.1					

...					
2					
2.1					
...					
...					

6. Phương pháp dạy học (*Teaching and learning methods*): (11)

TT.	Chuẩn đầu ra (CLO)	Phân loại (Bloom Level)	Phương pháp dạy học	Nội dung dạy học (Chủ đề/Chương)
1	1	Hiểu	Thuyết giảng	
			Bài tập	
			Thảo luận	
2	2	Áp dụng	Thí nghiệm	
			Seminar	
3	
4				
5				

7. Đánh giá kết quả học tập (*Assessment*): (12)

TT.	Hoạt động KTĐG	Phương pháp KTĐG	Nhằm đạt CLO	Trọng số (%)
1	Đánh giá quá trình	Chuyên cần, , thảo luận,...	1, 2, ...	5
		Bài tập	2, 4, ...	15
		Thảo luận,...
2	Thi giữa kỳ	Tự luận/Trắc nghiệm/...	1, 2, 3	30
3	Thi cuối kỳ	Vấn đáp/Trắc nghiệm/...	4, 5, ...	40

7.1. Rubric đánh giá quá trình (*Continuous assessment rubric*):

.....

7.2. Rubric thi giữa kỳ (*Midterm assessment rubric*):

.....

7.3. Rubric thi cuối kỳ (*Final exam rubric*):

.....

8. Tài liệu dạy học (*Learning resources*): (13)

TT.	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1						x	
2							x
...							

Ngày xây dựng/cập nhật:

CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN

(Ký và ghi họ tên)

TRƯỞNG KHOA/BM (14)

(Ký và ghi họ tên)

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

(1) Lấy từ Chương trình đào tạo (**CHỮ HOA, in đậm**); đối với các HP thực hành độc lập phải có Đề cương học phần riêng.

(2) Lấy từ Chương trình đào tạo.

(3) Ghi theo quy cách TC(LT-TH), trong đó TC = số tín chỉ (toàn bộ) của học phần, LT = số tín chỉ chỉ dành cho hình thức dạy học lý thuyết; TH = số tín chỉ chỉ dành cho hình thức thực hành, thí nghiệm, thực tập. Số tín chỉ gán cho hình thức dạy học lý thuyết và thực hành có thể số lẻ. Ví dụ: 3(3-0); 3(2,5-0,5).

(4) Ghi tên các học phần tiên quyết trong chương trình mà sinh viên cần phải tích lũy trước khi học học phần này và/hoặc các học phần học trước, học phần học song hành với học phần này, nếu không có ghi: Không.

(5) **Mô tả tóm tắt học phần:** nhằm cung cấp một cách khái quát nội dung của học phần, bao gồm các chủ đề chính.

Ví dụ Mô tả tóm tắt của học phần Tư duy phản biện:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng về tư duy phản biện bao gồm các đặc trưng của tư duy phản biện, phương pháp xác định, phân tích, đánh giá một luận điểm đã cho, phát hiện các sai lầm của một luận điểm, đánh giá độ tin cậy của nguồn chứng cứ và trình tự xây dựng luận điểm một cách vững chắc, hợp lý và tin cậy.

(6) **Mục tiêu:** cho biết học phần sẽ đóng vai trò như thế nào trong việc giúp sinh viên tích lũy các kiến thức, kỹ năng của ngành, chuyên ngành đào tạo; và nó có vai trò gì trong việc đáp ứng các mục tiêu/chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Ví dụ Mục tiêu của học phần Tư duy phản biện:

Cung cấp các kiến thức, phương pháp và kỹ năng để sinh viên có khả năng phân tích, nhận định, đánh giá các luận điểm; có khả năng phát hiện ra các sai lầm trong một luận điểm; biết cách xây dựng một luận điểm đúng cách với suy luận logic và các chứng cứ đáng tin cậy; làm nền tảng cho việc tiếp thu các môn học ở đại học thuận lợi hơn, nâng cao năng lực tư duy độc lập khi làm việc sau này.

(7) Chuẩn đầu ra HP (CLOs)

a. Yêu cầu về số lượng và cách viết CLO:

- Mỗi HP xây dựng không quá 6 CLO (thông thường từ 3 đến 5).
- Phải cụ thể, không diễn đạt chung chung. (tránh sử dụng các động từ chung chung như: “biết”, “hiểu”, “để làm quen với”, “nắm vững”, “nắm được”, “nhận thức”, “giác ngộ”, ...).
- Phải đo lường và đánh giá được.
- Phải đơn giản, dễ hiểu (dùng câu đơn, tránh sử dụng câu phức).
- Phải thể hiện hành động: bắt đầu bằng một động từ hành động, động từ hành động tương ứng với bảng phân loại mục tiêu học tập trong lĩnh vực nhận thức/tư duy của Bloom (1956) hoặc tương ứng với bảng phân loại mục tiêu học tập trong lĩnh vực tâm vận động của Dave (1970) (nếu học phần có nội dung thực hành (thí nghiệm, thực hành hay thực tập)) hoặc trong lĩnh vực thái độ, tình cảm cũng của Bloom.
- Phù hợp với trình độ đào tạo và mục tiêu học phần.
- Phải viết dưới góc độ của sinh viên chứ không phải dự định dạy học của giảng viên (như khi viết Mục tiêu học phần).
- Kết quả học tập mong đợi thường được trình bày như sau:

b. Ví dụ cách viết 1 CLO:

- **Lựa chọn** phương pháp phân tích, đánh giá chất lượng thủy sản (*mức Nhớ*).
- **Phân biệt** các phương pháp hàn kim loại (*mức Hiểu*).
- **Xây dựng** quy trình nuôi tôm công nghệ cao (*mức Áp dụng*).
- **Phân tích** tác động của môi trường, chính sách đến hoạt động kinh tế - xã hội (*mức Phân tích*).

c. Phân loại mục tiêu học tập trên Thang Bloom tu chính (Bloom's Revised Taxonomy) trong lĩnh vực nhận thức (cognitive domain)

Cấp độ	Ví dụ & Từ khóa
Nhớ: Có thể nhắc lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó	<u>Ví dụ:</u> Viết lại một công thức, đọc lại một bài thơ, mô tả lại một sự kiện, nhận biết phương án đúng. <u>Từ khóa:</u> Nhắc lại, mô tả, liệt kê, trình bày, chọn lựa, gọi tên, nhận diện
Hiểu: Nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ, khái quát	<u>Ví dụ:</u> Giải thích một định luật, phân biệt cách sử dụng các thiết bị, viết tóm tắt một bài báo, trình bày một quan điểm. <u>Từ khóa:</u> Giải thích, tóm tắt, phân biệt, mở rộng, khái quát hóa, cho ví dụ, nhận định, so sánh, sắp xếp
Vận dụng: Áp dụng thông tin đã biết vào một tình huống, điều kiện mới	<u>Ví dụ:</u> Vận dụng một định luật để giải thích một hiện tượng, áp dụng một công thức để tính toán, thực hiện một thí nghiệm dựa trên qui trình. <u>Từ khóa:</u> Vận dụng, áp dụng, tính toán, chứng minh, giải thích, xây dựng, lập kế hoạch
Phân tích: Chia thông tin thành những phần nhỏ và chỉ ra mối liên hệ của chúng tới tổng thể	<u>Ví dụ:</u> Lý giải nguyên nhân thất bại của một doanh nghiệp, hệ thống hóa các văn bản pháp qui, xây dựng biểu đồ phát triển của một doanh nghiệp. <u>Từ khóa:</u> Phân tích, lý giải, so sánh, lập biểu đồ, minh họa, xây dựng mối liên hệ, hệ thống hóa
Đánh giá: Đưa ra nhận định, phán quyết của bản thân đối với thông tin dựa trên các chuẩn mực, tiêu chí	<u>Ví dụ:</u> Phản biện một nghiên cứu, bài báo; đánh giá khả năng thành công của một giải pháp; chỉ ra các điểm yếu của một lập luận. <u>Từ khóa:</u> Đánh giá, cho ý kiến, bình luận, tổng hợp, so sánh
Sáng tạo: Xác lập thông tin, sự vật mới trên cơ sở những thông tin, sự vật đã có	<u>Ví dụ:</u> Thiết kế một mẫu nhà mới, xây dựng một công thức mới; xây dựng hệ thống các tiêu chí để đánh giá một hoạt động; xây dựng cơ sở lý luận cho một quan điểm; lập kế hoạch tổ chức một sự kiện mới. <u>Từ khóa:</u> Thiết lập, tổng hợp, xây dựng, thiết kế, sáng tác, đề xuất

(8) Ma trận tương thích giữa Chuẩn đầu ra HP với Chuẩn đầu ra CTĐT

- Điền tên CTĐT hoặc nhóm ngành mà HP này phục vụ vào tiêu đề Mục 4.2, đối với các HP giảng dạy chung toàn trường (ví dụ LLCT, GDTC, QPAN) thì để trống chỗ này.

- Dựa vào Ma trận tương thích giữa HP và CDR của CTĐT (trong CTĐT) để ghi mức I/R/M tương ứng vào ô tương ứng.

(9) Đánh giá CDR của HP theo 6 mức của thang Bloom

Đánh dấu X vào ô tương thích giữa thang bậc Bloom với CLOs.

(10) Nội dung

- Căn cứ Mục tiêu học phần và các CLOs để hình thành danh mục chương/chủ đề và nội dung kiến thức cụ thể trong mỗi chương/chủ đề.

- Với mỗi chương/chủ đề cần nêu (các) CLOs của học phần mà chương/chủ đề này phục vụ.

- Với mỗi chương/chủ đề ghi số tiết phân bổ cho 2 hình thức dạy học chủ yếu gồm lên lớp lý thuyết (LT) (bao gồm thuyết giảng/điễn giảng/giảng bài, thảo luận, bài tập, kiểm tra ...) và thực hành (TH) (bao gồm thí nghiệm, thực hành, thực tập, trải nghiệm, điền dã, ...). Ngoài ra, điền số tiết thực tập ngoài trường, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận, chuyên đề tốt nghiệp, tự học, tự nghiên cứu vào cột “Tự học”. Lưu ý 1 tín chỉ tương đương 15 tiết “LT”, 30 tiết “TH” và 45 tiết “Tự học”.

(11) Phương pháp dạy học và (12) Đánh giá kết quả học tập

Căn cứ các CLOs thiết kế PPDH và KTĐG phù hợp. Có thể tham khảo sự tương thích giữa CDR với các PPDH và KTĐG sau:

TT	Chuẩn đầu ra (CLOs)	Hình thức KTĐG	Hoạt động dạy-học
1	Explain/Giải thích	Assignment and exam/ Bài tập và bài kiểm tra	Lecture, reading, writing on an activity/ Thuyết giảng, đọc viết về một hoạt động
2	Elaborate and describe/ Xây dựng và mô tả	Assignment, exam, oral presentation/ Bài tập, bài kiểm tra và bài thuyết trình	Tutorial, assay writing assignment/ Hướng dẫn, làm bài tập tiểu luận
3	Integrate/Tích hợp	Project and assignment/ Dự án và bài tập	
4	Apply/Vận dụng/Áp dụng	Project, case study and experiment/ Dự án, nghiên cứu tình huống và bài thí nghiệm	Project and case study/ Dự án, nghiên cứu tình huống
5	Solve problems/ Giải quyết vấn đề	Project, case study and experiment/ Dự án, nghiên cứu tình huống và bài thí nghiệm	Problem-based learning, case study/ Học dựa trên vấn đề, nghiên cứu tình huống
6	Design and create/ Thiết kế và tạo	Project, experiment, design drawing, exhibition, portfolio/ Dự án, thí nghiệm, bản vẽ thiết kế, triển lãm và hồ sơ học tập	Project design, create and produce drawings/ Thiết kế dự án, tạo và thiết kế sản phẩm
7	Communicate/Giao tiếp	Listening assignment, debate, presentation, oral response, assignment/ Bài nghe, tranh luận, trình bày, trả bài miệng, bài tập	Presentation, debate, sketch, report writing/Thuyết trình, tranh luận, phác thảo, viết báo cáo
8	Lead and work in a team/ Lãnh đạo và làm việc nhóm	Project and presentation/ Dự án và thuyết trình	Group project/ Dự án nhóm
9	Practise lifelong learning/ Thực hành việc học tập suốt đời	Project and assignment/ Dự án và bài tập	
10	Manage and has entrepreneurship qualities/ Quản lý và có tinh thần khởi nghiệp	Project and assignment/ Dự án và bài tập	

Ghi chú: Một số CDR có PPDH và PPKTĐG giống nhau thì được hiểu là dạy học bằng phương pháp đánh giá.

Nếu hoạt động thi giữa kỳ và thi cuối kỳ sử dụng kết hợp nhiều phương pháp đánh giá thì mỗi hoạt động có thể chia nhiều hàng khác nhau ứng với từng phương pháp đánh giá, trọng số và CLO đạt được (tương tự hoạt động đánh giá quá trình).

Thiết kế các Rubric theo Quyết định số 1905/QĐ-ĐHNT ngày 02/12/2024 về việc ban hành Hướng dẫn thiết kế và xây dựng Rubric trong đánh giá học phần đáp ứng chuẩn đầu ra.

(13) Tài liệu dạy học

- Chỉ đưa vào bảng những tài liệu phục vụ học tập và tài liệu sinh viên có thể tiếp cận được.
- Nếu là tài liệu internet thì ghi rõ đường dẫn ở cột Địa chỉ khai thác tài liệu.
- Nếu là bài giảng thì ghi “Bài giảng.....” ở cột Tên tài liệu, ghi “Thư viện số ĐHNT” ở cột Địa chỉ khai thác tài liệu nếu bài giảng đã được công bố trên Thư viện số.
- Tài liệu phải có tính cập nhật và chính thống.

(14) Chữ ký: Trường hợp HP do khoa quản lý thì Trưởng khoa ký, trường hợp HP do Bộ môn quản lý (BM Toán, Vật lý, Lý luận chính trị, KHXH&NV) thì Trưởng BM ký.

*** Tham khảo thêm phần Phụ lục của Quyết định 414/QĐ-ĐHNT ngày 20/3/2026 trong quá trình xây dựng/cập nhật ĐCHP.**